

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm 01 xe cầu bằng nguồn ngân sách Nhà nước.
- Tên gói thầu: Gói thầu MS-04: Mua sắm 01 xe cầu.
- Nội dung gói thầu: Mua sắm 01 xe cầu và các vật tư đồng bộ kèm theo.
- Địa điểm thực hiện: Tỉnh Khánh Hòa.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung

- Toàn bộ hàng hóa cung cấp phải mới, chưa qua sử dụng;
- Năm sản xuất:
 - + Xe cơ sở: không trước 2024
 - + Cầu tự hành: không trước 2025
 - + Đóng thùng xe và ốp sát xi: không trước 2025.
- Cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng kèm theo. Trường hợp tài liệu hướng dẫn sử dụng không được viết bằng Tiếng Việt thì phải có bản dịch sang Tiếng Việt.
- Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
- Có đầy đủ Catalogue;
- Bảo hành tối thiểu 24 tháng hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào đến trước;
- Hàng hóa phải có đầy đủ hồ sơ chứng từ hợp lệ theo quy định gồm:

+ Trường hợp xe nhập khẩu nguyên chiếc: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc tài liệu tương đương; tờ khai hải quan nhập khẩu; giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp.

+ Trường hợp xe sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) hoặc tài liệu chứng minh nguồn gốc; giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc tài liệu tương đương; phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng; giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp do cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp.

- Về tính hợp lệ của hàng hóa: Nhà thầu phải chào đầy đủ rõ ràng về ký, mã hiệu, model, chủng loại, hãng sản xuất, xuất xứ cho tất cả danh mục hàng hóa mà không được ghi kèm theo cụm từ tương đương (không bắt buộc đối với vật tư, phụ kiện đồng bộ đi kèm). Trường hợp nhà thầu không chào rõ theo yêu cầu hoặc hàng hóa kèm theo cụm từ tương đương được đánh giá là không đạt yêu cầu.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

CẤU HÌNH, ĐỒNG BỘ:

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
1	Xe cơ sở	Chiếc	01
2	Cầu tự hành	Chiếc	01
3	Vật tư, phụ tùng đồng bộ kèm theo	Bộ	01

YÊU CẦU KỸ THUẬT:

TT	Yêu cầu kỹ thuật
1	Xe cơ sở (đã lắp cầu)
-	Khối lượng toàn bộ, không lớn hơn: 30000 kg
-	Khối lượng bản thân, không lớn hơn: 23000 kg
-	Khối lượng cho phép chở, không nhỏ hơn: 7000 kg
-	Kích thước xe
+	Chiều dài, không lớn hơn: 12,2 m
+	Chiều rộng, không lớn hơn: 2,5 m
+	Chiều cao, không lớn hơn: 4 m
-	Khoảng cách giữa các trục xe
+	Giữa trục số 1 và số 2, không lớn hơn: 2000 mm
+	Giữa trục số 2 và số 3, không lớn hơn: 4550 mm
+	Giữa trục số 3 và số 4, không lớn hơn: 1380 mm
-	Vết xe bánh trước, không lớn hơn: 2050 mm
-	Vết xe bánh sau, không lớn hơn: 1850 mm
-	Khoảng sáng gầm xe, không nhỏ hơn: 250 mm
-	Cỡ lốp: 11.00R20
-	Công thức bánh xe: 8 x 4
-	Ly hợp: Kiểu cơ khí, đĩa ma sát khô, có trợ lực cơ khí

TT	Yêu cầu kỹ thuật
-	Hệ thống lái: Cơ khí có trợ lực thủy lực
-	Hệ thống phanh chính: Tang trống, trợ lực khí nén, có ABS
-	Số người cho phép chở, không nhỏ hơn: 02 người
-	Nhiên liệu sử dụng: Dầu diesel
-	Công suất lớn nhất/tốc độ vòng quay, không nhỏ hơn: 250 Kw/2200 rpm
-	Tiêu chuẩn khí thải, không thấp hơn: Euro 5 hoặc tương đương
-	Thể tích thùng nhiên liệu, không nhỏ hơn: 310 l
2	Cầu tự hành lắp trên xe
-	Sức nâng tối đa/tầm với tối thiểu, không nhỏ hơn: 15000 kg/3,0 m
-	Sức nâng lớn nhất/tầm với tối đa, không nhỏ hơn: 1050 kg/25,3 m
-	Bán kính làm việc lớn nhất, không nhỏ hơn: 25 m
-	Chiều cao nâng móc lớn nhất, không nhỏ hơn: 28 m
-	Tốc độ ra cần, không nhỏ hơn: 0,38 m/giây
-	Góc quay: 360 độ
-	Tốc độ quay cần trục, không nhỏ hơn: 02 rpm
-	Dung tích thùng chứa dầu thủy lực, không nhỏ hơn: 180 l
-	Áp suất dầu thủy lực, không nhỏ hơn: 230 kg/cm ²
-	Đường kính cáp tời, không nhỏ hơn: 14 mm
-	Chiều dài cáp tời, không nhỏ hơn: 100 m
-	Độ rộng chân cầu khi triển khai, không lớn hơn: 6,8 m
-	Các thiết bị an toàn tối thiểu: Thiết bị báo góc nâng cần, van thủy lực an toàn, van điều chỉnh cân bằng, phanh tời tự động, còi báo cảnh báo chạm mỏ, an toàn mỏ cầu

1.3. Các yêu cầu khác

- Hướng dẫn sử dụng: Nhà thầu có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng trang thiết bị cho người sử dụng do Chủ đầu tư chỉ định.

- Nhà thầu có trách nhiệm quản lý, bảo quản hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong thời gian nghiệm thu.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Hàng hóa trước khi nghiệm thu phải được kiểm tra, giám định chất lượng, kiểm tra an ninh, an toàn theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng. Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với Quân chủng Hải quân thực hiện nội dung này; thay thế, đổi mới thiết bị nếu không đáp ứng các yêu cầu khi kiểm tra, giám định chất lượng, kiểm tra an ninh, an toàn. Thời gian từ khi Quân chủng Hải quân có văn bản đề nghị cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng giám định chất lượng, kiểm tra an ninh, an toàn sẽ không được tính vào thời gian thực hiện hợp đồng.

Hàng hóa phải được nghiệm thu theo Quy trình nghiệm thu do Chủ đầu tư phê duyệt. Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp cho Chủ đầu tư về quy trình an toàn khi vận hành và thử nghiệm thiết bị; bảo đảm chi phí và các điều kiện an toàn trong thử nghiệm thu thiết bị. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu về kỹ thuật thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng và Nhà thầu phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác có chất lượng tương đương hoặc cao hơn phù hợp với E-HSMT và phải được Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được thì Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bên mình gây ra.